

Bản án số: 131/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thâm
2. Ông Phan Đình Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1979 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Đức T (Đã chết) và bà: Phùng Thị T1 (Đã chết); Chồng: Phạm Ngọc A, sinh năm 1976 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã thi hành hình phạt bổ sung được 1.500.000 đồng, thi hành số tiền phạt 8.500.000 đồng vào ngày 11/3/2024;

Nhân thân: [1] Ngày 20/02/2007, Công an phường L, thành phố V xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. [2] Ngày 11/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/3/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 08/3/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Biện Thị D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1970 tại: huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Biện Bá X (Đã chết) và bà: Lê Thị C; Chồng: Đặng Xuân K, sinh năm 1968; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/11/2014, Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 13/11/2014; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 02/3/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Ngọc H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc C1 (Đã chết) và bà: Hoàng Thị B (Đã chết); Vợ: Lưu Thị H2, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh ngày 19/5/2024; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 02/3/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Minh T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: thôn B V, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân L (Đã chết) và bà: Phạm Thị T3; Vợ: Huỳnh Thị M, sinh 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 02/3/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phạm Trọng D1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1990 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: khối Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trọng V và bà: Trần Thị H3; Vợ: Kha Thị Hồng A, sinh 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự,

nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 08/3/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28/02/2024, Phạm Ngọc H1 gọi điện cho Nguyễn Minh T2 và Phạm Trọng D1 đến nhà chị Trần Thị H4, sinh năm 1983 trú tại xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An để đánh bạc, T2 và D1 đồng ý. Khi Phạm Ngọc H1, Nguyễn Minh T2 và Phạm Trọng D1 đến nhà chị H1 thì Biện Thị D, Phan Thị H cũng có mặt tại đó. Khi chị Trần Thị H4 đi giải quyết công việc riêng thì tất cả cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” mỗi ván được thua từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Phạm Ngọc H1 đi ra quán mua 02 (hai) bộ bài Tu lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), mỗi bộ bài có 52 quân bài. Tất cả ngồi vào chiếc giường đặt tại phòng khách của nhà chị Trần Thị H4 để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài Tu lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), mỗi bộ bài có 52 quân bài cùng số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra thu giữ trong người Phan Thị H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thu giữ trong người Biện Thị Dung số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ trong người Phạm Trọng D1 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Người và tang vật chứng được đưa về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V xác định: Phạm Ngọc H1 khai sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Minh T2 sử dụng số tiền 3.140.000 đồng để đánh bạc, Phạm Trọng D1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, Biện Thị D2 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, Phan Thị H sử dụng số tiền 730.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, tổng tang số các đối tượng đánh bạc được xác định là: 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài (01 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ) đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng thu giữ nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

- Số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo đã được gửi vào kho bạc nhà nước tỉnh N theo biên bản giao nhận tài sản số 13/2024/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 15/3/2024.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Phan Thị H; Số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Biện Thị D; Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Trọng D1. Quá trình điều tra xác định Phan Thị H, Biện Thị D, Phạm Trọng D1 không sử dụng số tiền này vào đánh bạc. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã gửi vào kho bạc nhà nước tỉnh N theo biên bản giao nhận tài sản số 13/2024/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 15/3/2024.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-TPV ngày 06 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố: Phan Thị H, Biện Thị D, Phạm Ngọc H1, Nguyễn Minh T2, Phạm Trọng D1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Thị H từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Biện Thị D từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc H1 từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh T2 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Trọng D1 từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài (01 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ) đã qua sử dụng; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

Tuyên trả cho các bị cáo Phan Thị H, Biện Thị D, Phạm Trọng D1 số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” như Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng; biên bản bắt, khám xét; vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ ngày 28/02/2024, tại nhà chị Trần Thị H4 thuộc xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Phạm Ngọc H1 đã gọi điện rủ Nguyễn Minh T2 và Phạm Trọng D1 cùng tham gia đánh bạc với Phan Thị H và Biện Thị D dưới hình thức đánh “Liêng” mỗi ván được thua từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến 12 giờ 30 cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 02 (hai) bộ bài Tu lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), mỗi bộ bài có 52 quân bài cùng số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng, đạo đức, lối sống cộng đồng. Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là tội phạm thuộc tệ nạn xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo.

Đối với Phan Thị H là người tham gia đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc H1, Biện Thị D, Nguyễn Minh T2 và Phạm Trọng D1 đều là người tham gia đánh bạc. Xét các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H1, bị cáo D1 đều có gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đủ nghiêm. Tuy nhiên bị cáo H1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 và D1 đánh bạc; bị cáo D có nhân xấu đã bị xử phạt hành chính vào năm 2014 nên bị cáo H1, bị cáo D phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn các bị cáo khác.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng nhà của chị Trần Thị H4 để thực hiện hành vi đánh bạc. Do chị H4 không biết việc các bị cáo sử dụng nhà mình để đánh bạc nên không cấu thành tội phạm.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài (01 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ) do các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Phan Thị H; số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Biện Thị D; số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Trọng D1. Quá trình điều tra xác định Phan Thị H, Biện Thị D, Phạm Trọng D1 không sử dụng số tiền này vào đánh bạc nên cần tuyên trả cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Thị H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 08/3/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc H1 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Biện Thị D 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Minh T2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Trọng D1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài (01 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ) hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK 2024/168 ngày 14/5/2024.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.670.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện có tại Kho bạc Nhà nước N theo Biên bản giao nhận tài sản số 13/2024/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 15/3/2024 và Phiếu nhập kho ngày 15/3/2024.

- Tuyên trả cho Phan Thị H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Trả cho Biện Thị D số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); Trả cho Phạm Trọng D1 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền trên hiện có tại Kho bạc Nhà nước N theo Biên bản giao nhận tài sản số 13/2024/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 15/3/2024 và Phiếu nhập kho ngày 15/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Phan Thị H, Phạm Ngọc H1, Biện Thị D, Nguyễn Minh T2, Phạm Trọng D1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;

Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

